

Bản án số: 18/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 07/4/2021

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Bút

Ông Nguyễn Đình Hùng

- Th ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bàng – Th ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 159/2020/TLST-HNGĐ ngày 04/11/2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXX-ST ngày 22 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1979. Địa chỉ: Tổ 04, thôn H, xã H1, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Lê Quốc T1, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn A, xã H2, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/9/2020, quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Minh T trình bày:**

Bà và ông Lê Quốc T1 xây dựng gia đình với nhau vào năm năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H1, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung tại địa chỉ thôn A, xã H2, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình quan điểm sống không hợp, ông T1 nhiều lần đánh đập bà và đập phá đồ đạc. Vợ chồng sống ly thân từ hơn một năm nay, mỗi người mỗi nơi không còn quan tâm gì đến nhau. Nay bà xác định không còn tình cảm gì với ông T1 nữa, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông T1.

Về quan hệ con chung: Bà xác định bà và ông T1 có 02 con chung tên là Lê Quốc T2, sinh ngày 04/5/2005 và Lê Nguyễn Anh Th, sinh ngày 05/10/2009. Ly hôn,

bà có nguyện vọng được nuôi con Lê Nguyễn Anh Th và giao con Lê Quốc T2 cho ông Lê Quốc T1 nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Ông Lê Quốc T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản ghi ý kiến gửi Tòa án:**

** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:* Giấy chứng nhận kết hôn, bản sao giấy khai sinh của con chung, bản sao CMND và Sổ hộ khẩu của nguyên đơn; bản tự khai của nguyên đơn, biên bản xác minh tại địa phương của Tòa án, đơn xin ly hôn có chữ ký của ông T1.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Th ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn không chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Minh T và áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình xử cho bà Nguyễn Thị Minh T được ly hôn ông Lê Quốc T1. Về con chung: Đề nghị xử giao con chung Lê Nguyễn Anh Th cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Lê Quốc T2 cho ông T1 trực tiếp nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến. Về án phí sơ thẩm bà T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh T khởi kiện bị đơn là ông Lê Quốc T1 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại huyện Hòa Vang. Do vậy, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX T2 hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Bà Nguyễn Thị Minh T và ông Lê Quốc T1 xây dựng gia đình với nhau có đăng ký kết hôn vào 2004 tại UBND xã H1, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Đây là hôn nhân hội đủ các điều kiện do Luật hôn nhân và gia đình quy định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng nên tha thiết xin ly hôn, còn ông T1 vắng mặt không có ý kiến phản hồi. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Quá trình sống chung thì giữa vợ chồng bà T và ông T1 xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình quan điểm sống không hợp, qua xác minh tại địa phương thì giữa vợ chồng bà T và ông T1 có xảy ra cãi vã xô xát nhau; hiện ông bà đã sống ly thân, mỗi người mỗi nơi không còn quan T gì đến nhau. Ông T1 đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi nên thể hiện ý chí không mong muốn hàn gắn mâu thuẫn và níu kéo cuộc hôn nhân này. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng bà T và ông T1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin được ly hôn của bà T là chính đáng, phù hợp với pháp luật nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà T được ly hôn đối với ông T1.

[2] Về con chung: Bà T và ông T1 có 02 con chung tên là Lê Quốc T2, sinh ngày 04/5/2005 và Lê Nguyễn Anh Th, sinh ngày 05/10/2009. Ly hôn, bà T có nguyện vọng được nuôi con Lê Nguyễn Anh Th và giao con Lê Quốc T2 cho ông Lê Quốc T1 nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, con chung Lê Nguyễn Anh Th có nguyện vọng được sống cùng với mẹ, con chung Lê Quốc T2 có nguyện vọng được sống cùng cha khi cha mẹ ly hôn; do đó HĐXX xét thấy cần giao con Lê Nguyễn Anh Th cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Lê Quốc T2 cho ông Lê Quốc T1 trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với ý chí mong muốn của con chung, có cơ sở cho sự phát triển của con chung. Bà T và ông T1 không phải cấp dưỡng nuôi con. Các bên đương sự vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Án phí Dân sự sơ thẩm về việc ly hôn: 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) bà T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 227, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Minh T đối với ông Lê Quốc T1 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*".

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Minh T được ly hôn ông Lê Quốc T1.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Lê Nguyễn Anh Th, sinh ngày 05/10/2009 cho bà Nguyễn Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung tên là Lê Quốc T2, sinh ngày 04/5/2005 cho ông Lê Quốc T1 trực tiếp nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí Dân sự sơ thẩm về việc ly hôn 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) bà Nguyễn Thị Minh T phải chịu nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0460 ngày 04/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bà Nguyễn Thị Minh T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã HI
- (Số ĐKKH: 49 ngày 09/6/2004);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Anh Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Thành viên Hội đồng xét xử
tòa**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
 - *VKSND huyện Hòa Vang;*
 - *Chi cục THADS huyện Hòa Vang;*
 - *UBND xã Hòa Ninh*
- (Số ĐKKH: 06 ngày 28/5/2001);*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Anh Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Thành viên Hội đồng xét xử
tòa**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Hòa Vang;*
- *Chi cục THADS huyện Hòa Vang;*
- *UBND xã Điện Thắng Trung, tx. Điện Bàn, QN;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Anh Tuấn